

I/O PIN ASSIGNMENTS

**AC INPUT (J1):
DEMC 9PJ K87**

J1 - 1	115Vac -ΦA
J1 - 2	115Vac -ΦB
J1 - 3	115Vac -ΦC
J1 - 4	n/c
J1 - 5	Chassis
J1 - 6	115Vac -ΦA
J1 - 7	115Vac -ΦB
J1 - 8	115Vac -ΦC
J1 - 9	Chassis

**AC OUTPUT (J4):
DEMC 9SJA197**

J4 - 1	n/c
J4 - 2	n/c
J4 - 3	n/c
J4 - 4	n/c
J4 - 5	n/c
J4 - 6	n/c
J4 - 7	n/c
J4 - 8	n/c
J4 - 9	n/c

**DC OUT (J2):
DDMC 24H7SJA197**

J2 - A1	VME 3.3 VDC
J2 - A2	VME 3.3 VDC RTN
J2 - A3	VME 3.3 VDC
J2 - A4	VME 3.3 VDC RTN
J2 - A5	VME 3.3 VDC
J2 - A6	VME 3.3 VDC RTN
J2 - A7	N/C

J2 - 1	COOL +24
J2 - 2	FAN RTN.
J2 - 3	STIR +24
J2 - 4	N/C
J2 - 5	N/C
J2 - 6	TEMPSENS3
J2 - 7	TEMPSENS3 RTN
J2 - 8	N/C
J2 - 9	N/C
J2 - 10	N/C
J2 - 11	N/C
J2 - 12	VME +12V
J2 - 13	VME ±12V RTN
J2 - 14	VME ±12V RTN
J2 - 15	VME -12V
J2 - 16	N/C
J2 - 17	N/C

**DC OUT (J5):
DBMC25SJA197**

J5 - 1	N/C
J5 - 2	N/C
J5 - 3	SWITCH1
J5 - 4	N/C
J5 - 5	N/C
J5 - 6	ANODE_ACOK
J5 - 7	N/C
J5 - 8	ANODE_DCOK
J5 - 9	ANODE_OTLED
J5 - 10	SYSRESET1*
J5 - 11	FANPWR VME*
J5 - 12	DCOK*
J5 - 13	LOGIC_GND

J5 - 14	N/C
J5 - 15	N/C
J5 - 16	SWITCH_RTN.
J5 - 17	N/C
J5 - 18	N/C
J5 - 19	CATHODE_ACOK
J5 - 20	N/C
J5 - 21	CATHODE_DCOK
J5 - 22	CATHODE_OTLED
J5 - 23	N/C
J5 - 24	ACFAIL*
J5 - 25	OVERTEMP*

**J3 OUTPUT POWER
DCMC13H6SJA197**

J3 - A1	VME+5
J3 - A2	VME+5 RTN.
J3 - A3	VME+5
J3 - A4	VME+5 RTN.
J3 - A5	VME+5
J3 - A6	VME+5 RTN.

J3 - 1	+5VSENSE
J3 - 2	N/C
J3 - 3	N/C
J3 - 4	N/C
J3 - 5	+5VSENSE RTN.
J3 - 6	N/C
J3 - 7	N/C

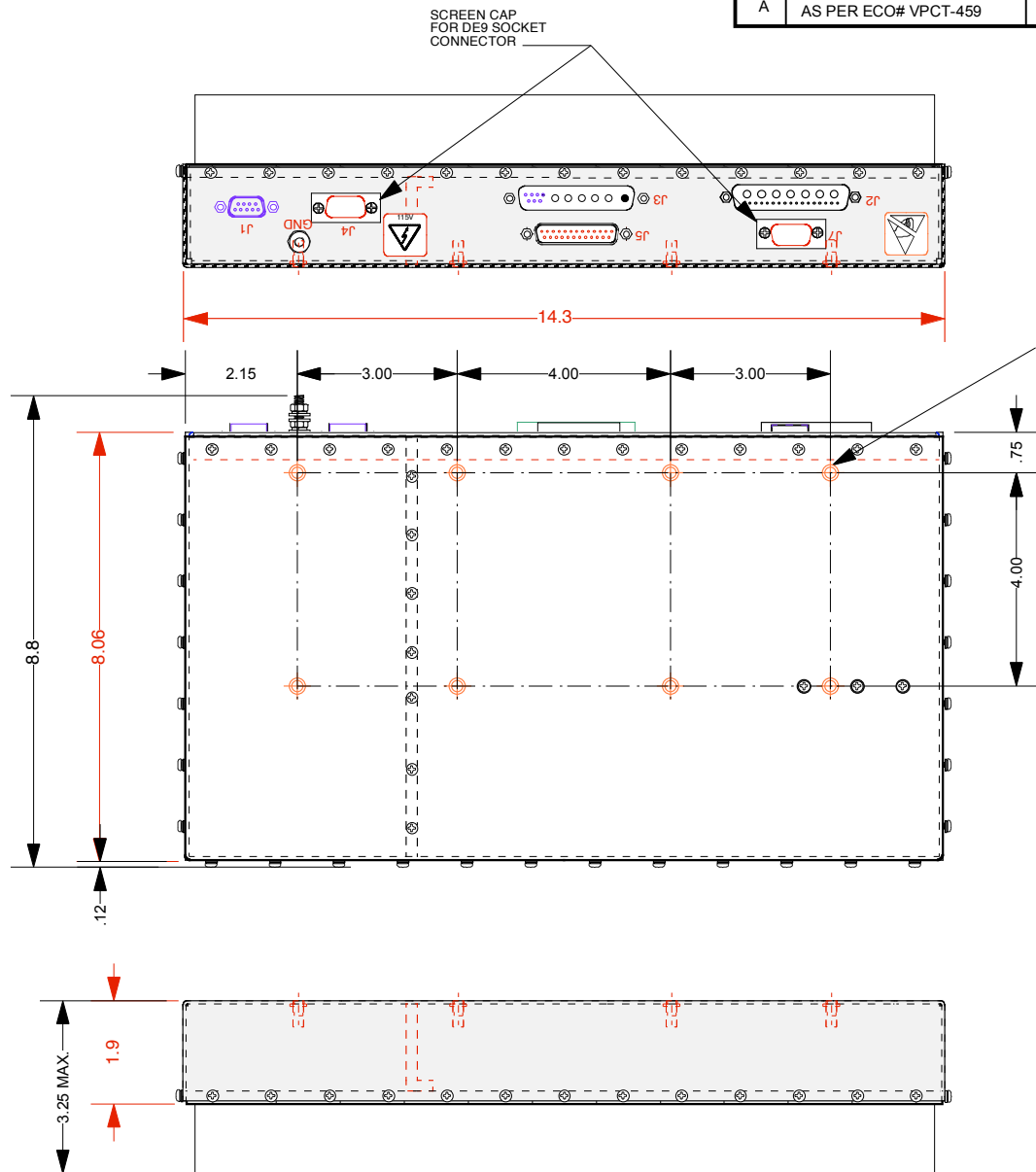
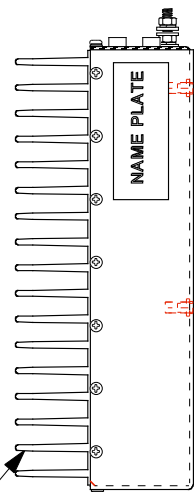
**J7 TRIM
DEMC 9SJA197**

J7 - 1	TRIM +3.3V
J7 - 2	N/C
J7 - 3	N/C
J7 - 4	N/C
J7 - 5	TRIM +5V
J7 - 6	N/C
J7 - 7	N/C
J7 - 8	N/C
J7 - 9	TRIM RTN.

WEIGHT ≤ 15 LBS.

HEATSINK:
VMD 05010-01 (20 FINS)
OR
VMD 05010-00 (17 FINS)

REVISIONS			
REV.	DESCRIPTION	DATE	APPROVED
-	AS PER ECO# VPCT-406	8 NOV. 05	S.H.
A	AS PER ECO# VPCT-459		



This Drawing contains trade secrets and/or confidential information ("Proprietary Information") of Viable Power Conversion Technologies ("VPCT") which, if disclosed, could cause financial loss to, or prejudice the competitive position of, VPCT. The Proprietary Information shall not be used for any purpose other than the evaluation of this proposal. Disclosure of or access to such Proprietary Information may not be made or given to third parties without VPCT's prior written consent.

UNLESS OTHERWISE SPECIFIED
DIMENSIONS IN INCHES.
TOLERANCES ON:
Hole Diam ± .003 Angles ± 2°
Decimals .XXX ± .005
.XX ± .01

<i>Viable Power Conversion Technologies Inc.</i>			
DRAWN: M. Zadah	DWG. NAME: 809W-ACDC PSU		
DATE: 4 NOV. 2005	INPUT: 200V L-L, 400Hz., 3 PHASES.		
CHKD:	OUTPUT: +3.3VDC/50A, +5VDC/100A,		
DATE:	+12VDC/1.4A, -12VDC/1.0A, 24VDC/4.5A /FAN		
APPVD:	SCALE: 1:3.5	CAGE: 3AJ03	DWG. No.: VOI 05010-01
DATE:	A	REV.: A	SHEET: 1 of 1